

Số:/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp duy trì học bổng tuyển sinh cho sinh viên học kỳ II,
năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Quốc tế về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-ĐHQT ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Giám hiệu Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp số 565/BB-HĐHV ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Học vụ Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 521/TTr-ĐTĐH ngày 26 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp duy trì học bổng tuyển sinh cho 288 sinh viên tại học kỳ II, năm học 2024 - 2025 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức học bổng cụ thể của từng sinh viên được thể hiện trong danh sách đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP DUY TRÌ HỌC BỔNG TUYỂN SINH
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHQT, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
1	BABAAD23037	Lê Hoàng	Phúc	Bán phần	16	80.1	75	
2	BABAIU22183	Võ Trần Tuyết	Thu	Toàn phần	24	92.3	81	
3	BABAIU22284	Phạm Mỹ	Trinh	Toàn phần	20	87.8	91	
4	BABAIU22400	Dương Yên	Trang	Toàn phần	20	81	81	
5	BABAIU22407	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Toàn phần	18	84.8	100	
6	BABAIU22469	Hoàng Thanh	Ngân	Bán phần	21	78.4	88	
7	BABAIU22498	Dương Thảo	My	Bán phần	18	83	97	
8	BABAIU22562	Nguyễn Phạm Anh	Quân	Bán phần	20	78.8	98	
9	BABAIU22588	Nguyễn Ngọc	Ngân	Bán phần	21	82.6	75	
10	BABAIU22645	Nguyễn Xuân Anh	Tuấn	Bán phần	18	81.8	70	
11	BABAIU22658	Trương Nguyễn Thiên	Kim	Toàn phần	20	89.6	78	
12	BABAIU23112	Nguyễn An	Khiêm	Toàn phần	20	78.7	100	
13	BABAIU23192	Lê Trần Khánh	Nhi	Toàn phần	20	77.1	69	
14	BABAIU23334	Đỗ Trần Nhã	Lam	Bán phần	16	71.4	76	
15	BABAIU23338	Võ Y	Vy	Toàn phần	21	87.3	100	
16	BABAIU23344	Nguyễn Duy	Hoàng	Toàn phần	23	74.2	71	
17	BABAIU24052	Võ Duy	Đạt	Toàn phần	19	78.1	66	
18	BABAIU24071	Văn Hồ Khánh	Hà	Toàn phần	19	70.9	100	
19	BABAIU24086	Trần Thảo	Hiền	Bán phần	19	72.7	76	
20	BABAIU24098	Phạm Mạnh	Hùng	Toàn phần	19	70.3	100	
21	BABAIU24110	Nguyễn Quốc	Huy	Bán phần	19	84.4	90	
22	BABAIU24114	Mai Ngọc	Kha	Toàn phần	19	83.4	90	
23	BABAIU24133	Võ Khánh	Linh	Bán phần	19	72.5	83	
24	BABAIU24214	Bùi Lê Phương	Thảo	Toàn phần	19	88.6	80	
25	BABAIU24243	Đặng Anh	Toàn	Bán phần	19	76.6	98	
26	BABAUH23035	Trương Ngọc Thùy	Vân	Bán phần	19	72.9	66	
27	BABAUH24016	Liễu Gia	Linh	Bán phần	0	94	94	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
28	BABAUH24033	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	Bán phần	0	100	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
29	BABAUH24052	Huỳnh Tường	Vy	Toàn phần	13	100	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
30	BABAUH24054	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Toàn phần	13	68	68	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
31	BABAWE23069	Đặng Phương	Uyên	Toàn phần	18	71.2	72	
32	BABAWE23072	Đỗ Huỳnh Minh	Khánh	Bán phần	18	77.5	100	
33	BABAWE23074	Lý Gia	Nhi	Toàn phần	18	77	100	
34	BABAWE23102	Phan Thành	Trí	Toàn phần	18	89	81	
35	BABAWE24009	Trần Quốc Minh	Trí	Bán phần	16	76.3	76	
36	BABAWE24067	Lê Hoàng	Phát	Toàn phần	16	74.2	98	
37	BABAWE24069	Hoàng Ngọc	Phước	Toàn phần	16	84.1	100	
38	BAFNIU21002	Bùi Huỳnh Kim	An	Toàn phần	22	86.1	91	
39	BAFNIU21584	Lê Phạm Anh	Thư	Toàn phần	20	88.3	65	
40	BAFNIU21601	Vũ Thị Thu	Trang	Toàn phần	17	89.2	75	
41	BAMKIU24002	Lê Ngọc Hoàng	Anh	Bán phần	16	81.9	73	
42	BAMKIU24034	Nguyễn Trung	Kiên	Toàn phần	16	76.4	76	
43	BAMKIU24110	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Toàn phần	16	74.2	88	
44	BEBEIU21022	Âu Bảo	Nhiên	Toàn phần	17	95	84	
45	BEBEIU21066	Trần Phan Đăng	Khoa	Toàn phần	11	84.09	75	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
46	BEBEIU21149	Nguyễn Huỳnh Quốc	Hy	Toàn phần	21	89.5	100	
47	BEBEIU21173	Hoàng Khánh	Vân	Bán phần	17	91.4	89	
48	BEBEIU21206	Trần Đức	Duy	Bán phần	21	92	93	
49	BEBEIU21258	Nguyễn Hữu Trọng	Phạm	Bán phần	19	97.4	79	
50	BEBEIU21269	Huỳnh Anh	Thái	Toàn phần	19	94.1	100	
51	BEBEIU22032	Nguyễn Đỗ Quốc	Hải	Bán phần	18	89.6	100	
52	BEBEIU22170	Nguyễn Trương Thanh	Nhật	Toàn phần	23	85	100	
53	BEBEIU22236	Nguyễn Tiến	Hưng	Toàn phần	24	89.5	100	
54	BEBEIU22237	Hứa Thanh Anh	Thư	Toàn phần	23	82.6	93	
55	BEBEIU22270	Võ Trần Anh	Khôi	Bán phần	22	74.5	78	
56	BEBEIU23053	Lê Ngọc Hồng	Ân	Toàn phần	21	71	100	
57	BEBEIU23070	Dương Hoàng Phương	Anh	Bán phần	20	80.6	100	
58	BEBEIU23083	Trần Tuyết	San	Toàn phần	21	86.1	100	
59	BEBEIU23086	Nguyễn Tân	Trí	Bán phần	21	87.5	100	
60	BEBEIU24004	Lê Trần Bảo	Anh	Bán phần	19	85.3	83	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
61	BEBEIU24017	Nguyễn Võ Tâm	Bình	Bán phần	1	100	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
62	BEBEIU24048	Trương Ngọc	Minh	Bán phần	19	81.4	88	
63	BEBEIU24053	Nguyễn Kim	Ngân	Toàn phần	19	85.2	100	
64	BEBEIU24058	Nguyễn Bảo	Ngọc	Toàn phần	0	99	99	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
65	BTBCIU21016	Đinh Thị Thanh	Vân	Bán phần	18	84.9	90	
66	BTBCIU21070	Hán Trần Mỹ	Duyên	Toàn phần	14	79	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
67	BTBCIU21071	Trần Ngọc	Giàu	Toàn phần	21	84.2	95	
68	BTBCIU21081	Trần Cao Bảo	Ngọc	Bán phần	17	83.2	95	
69	BTBCIU22057	Trần Võ Việt	Tâm	Toàn phần	23	86.2	80	
70	BTBCIU22096	Phạm Quỳnh	Như	Bán phần	20	75	72	
71	BTBCIU22103	Lê Phan Anh	Thư	Toàn phần	19	84.6	77	
72	BTBCIU23027	Dương Phương	Nhi	Toàn phần	19	93.3	100	
73	BTBCIU23031	Thái Huỳnh Việt	Phương	Bán phần	19	71.2	100	
74	BTBCIU23032	Nguyễn Trần Thanh	Tâm	Bán phần	19	84	97	
75	BTBCIU24008	Lê Đặng Trân	Châu	Bán phần	0	89	89	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
76	BTBCIU24017	Phạm Nguyễn Ánh	Linh	Toàn phần	14	77	77	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
77	BTBCIU24027	Nguyễn Hà	Phương	Bán phần	0	75	75	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
78	BTBCIU24045	Viên Nhật Yến	Vy	Toàn phần	0	70	70	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
79	BTBTIU21065	Hồ Vũ Hoàng	Khoa	Toàn phần	11	91.5	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
80	BTBTIU21134	Nguyễn Quang Mỹ	Hồng	Toàn phần	18	94.1	100	
81	BTBTIU21137	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Khanh	Toàn phần	21	92.6	100	
82	BTBTIU21150	Nguyễn Hồng Mỹ	Phúc	Bán phần	11	89.9	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
83	BTBTIU21191	Nguyễn Thị	Dung	Bán phần	18	86.2	83	
84	BTBTIU21200	Trần Trung	Hiếu	Toàn phần	16	88.8	76	
85	BTBTIU21246	Nguyễn Tiên	Thành	Toàn phần	17	89.4	74	
86	BTBTIU21272	Võ Hải	Vân	Toàn phần	19	87.5	87	
87	BTBTIU21273	Nguyễn Phan Tường	Vi	Toàn phần	8	95.6	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
88	BTBTIU22264	Phạm Trọng	Chinh	Toàn phần	18	91.2	100	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
89	BTBTIU22273	Hà Nguyễn Hồng	Ân	Bán phần	19	86.1	100	
90	BTBTIU22291	Lưu Vỹ	Khang	Bán phần	18	82.7	100	
91	BTBTIU22297	Nguyễn Minh	Thảo	Toàn phần	23	89.6	77	
92	BTBTIU22305	Nguyễn Lê Nhiên	Hương	Toàn phần	20	84.5	76	
93	BTBTIU22310	Nguyễn Đăng	Quang	Toàn phần	18	79.5	81	
94	BTBTIU22312	Phan Hữu	Đức	Toàn phần	17	94.5	65	
95	BTBTIU22313	Ngô Minh	Thư	Bán phần	15	77.7	68	
96	BTBTIU22316	Ngư Ngọc	Lan	Bán phần	20	92.6	100	
97	BTBTIU23096	Nguyễn Phan Hạ	Vi	Toàn phần	16	83.9	100	
98	BTBTIU23106	Phan Tuyết	Anh	Toàn phần	20	88.3	100	
99	BTBTIU23110	Huỳnh Quốc Bảo	Khang	Bán phần	21	80	93	
100	BTBTIU23112	Hồ Đức Lê	Quỳnh	Bán phần	18	92.2	87	
101	BTBTIU23117	Đặng Quốc	Khánh	Toàn phần	18	82.2	83	
102	BTBTIU23119	Phạm Hữu Tuấn	Anh	Toàn phần	21	84	98	
103	BTBTIU23130	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	Bán phần	21	83.6	98	
104	BTBTIU23131	Kiều Thiên	Lam	Toàn phần	19	78.4	90	
105	BTBTIU23134	Bùi Ngọc Thảo	My	Toàn phần	0	WH	79	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
106	BTBTIU23136	Phan Trần Bảo	Nguyên	Toàn phần	22	90.9	100	
107	BTBTIU23140	Đinh Khánh Minh	Thư	Bán phần	21	87.9	100	
108	BTBTIU24007	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	Toàn phần	12	89	89	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
109	BTBTIU24031	Lê Trung	Dũng	Toàn phần	12	84	84	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
110	BTBTIU24040	Trần Huỳnh Minh	Huyền	Toàn phần	12	92	92	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
111	BTBTIU24058	Phạm Thái	Mẫn	Bán phần	12	77	77	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
112	BTBTUN23011	Thới Lê Văn	Bảo	Bán phần	20	93.5	76	
113	BTBTUN23015	Chung Bảo	Quyền	Toàn phần	20	83.1	100	
114	BTBTUN23017	Đoàn Ngô Minh	Châu	Toàn phần	20	89.2	76	
115	BTBTWE23021	Nguyễn Võ Uyên	Khanh	Toàn phần	20	78.8	77	
116	BTBTWE24021	Nguyễn Phước Thanh	Thư	Bán phần	20	84.8	80	
117	BTBTWE24030	Trương Đình Quang	Đăng	Toàn phần	17	74.7	95	
118	BTBTWE24032	Lê Huỳnh Anh	Dương	Toàn phần	17	77.9	100	
119	BTCEIU21007	Hoàng Thị Thu	Lan	Toàn phần	22	71.8	100	
120	BTCEIU21076	Lê Vũ Trúc	Vy	Toàn phần	17	83.5	76	
121	BTCEIU21121	Hoàng Xuân	Toàn	Toàn phần	20	75.7	97	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
122	BTFTIU21148	Lê Minh Uyên	Châu	Toàn phần	13	87.9	100	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
123	BTFTIU21149	Lương Trần Bảo	Châu	Bán phần	21	79.4	88	
124	BTFTIU21153	Mai Ngọc	Dư	Bán phần	19	79.1	95	
125	BTFTIU21191	Lê Diễm	Quỳnh	Toàn phần	22	84.8	100	
126	BTFTIU22184	Nguyễn Tấn	Duy	Toàn phần	22	89.5	91	
127	BTFTIU22190	Lê Trần Thanh	Nhàn	Bán phần	22	87	92	
128	BTFTIU22192	Bùi Hải	Khương	Toàn phần	16	83.1	100	
129	BTFTIU23015	Nguyễn Đan Uyên	Khanh	Toàn phần	19	77.2	83	
130	BTFTIU23053	Vũ Hoàng	Minh	Bán phần	19	71.5	76	
131	BTFTIU24045	Phạm Cao Minh	Trí	Toàn phần	17	76.5	82	
132	CECEIU21026	Nguyễn Phương	Kiệt	Bán phần	20	81.7	86	
133	CECEIU24004	Đặng Nguyễn Sĩ	Đồng	Toàn phần	16	81.1	87	
134	CECMIU22037	Đặng Ngọc Thảo	Nguyên	Toàn phần	21	88.4	100	
135	CECMIU22038	Dương Hoàng Minh	Anh	Bán phần	18	74.4	76	
136	CECMIU24003	Lê Anh Minh	Châu	Bán phần	0	68	68	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
137	CHCEIU22035	Lê Nguyễn Anh	Tú	Toàn phần	25	87.4	100	
138	CHCEIU23036	Ông Lê Khánh	Quỳnh	Bán phần	19	84.1	100	
139	CHCEIU23050	Trần Vũ Quỳnh	Anh	Toàn phần	19	76.5	100	
140	CHCEIU23052	Nguyễn Khắc Bảo	Quỳnh	Toàn phần	19	89.8	100	
141	CHCEIU23059	Lê Huỳnh Yển	Ngọc	Bán phần	19	85.5	100	
142	CHCEIU23060	Nguyễn Bảo Nam	Phương	Toàn phần	18	76.3	87	
143	CHCEIU24026	Phan Thụy Thùy	Lâm	Bán phần	5	80	80	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
144	CHCEIU24032	Phạm Trường	Minh	Toàn phần	16	80.2	93	
145	CHEVIU23003	Trần Công	Hậu	Bán phần	18	78.9	73	
146	CHEVIU23005	Ngũ Thị Khánh	Huyền	Bán phần	18	79.2	91	
147	EEACIU21154	Nguyễn Anh	Thư	Bán phần	22	86.5	94	
148	EEACIU22140	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	Toàn phần	21	83	100	
149	EEACIU22161	Hồ Tịnh	Bội	Bán phần	24	81	100	
150	EEACIU22209	Nguyễn Việt	Khang	Toàn phần	15	89.5	100	
151	EEACIU23018	Vũ Đoàn Minh	Duy	Bán phần	17	80.9	68	
152	EEACIU23070	Vũ Anh	Minh	Toàn phần	21	82.8	82	
153	EEACIU24114	Phạm Minh	Trí	Bán phần	16	76.4	89	
154	EEACIU24039	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Toàn phần	16	72.3	83	
155	EEEEIU21030	Vũ Mạnh	Hùng	Toàn phần	15	86.1	74	
156	EEEEIU22076	Nguyễn Phước Trọng	Nhân	Toàn phần	21	84.1	79	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
157	EEEEIU23017	Lê Nguyễn Khả	Ngân	Bán phần	19	83.2	77	
158	ENENIU21103	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Bán phần	15	82.6	88	
159	ENENIU22047	Lê Trần Như	Uyên	Bán phần	22	86.7	100	
160	ENENIU22072	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	Bán phần	19	78.8	97	
161	ENENIU22096	Thái Thị Nhật	Anh	Toàn phần	22	77.5	100	
162	ENENIU22130	Trần Thị	Thu	Bán phần	19	84.5	80	
163	ENENIU22149	Nguyễn Thị Thu	Yên	Toàn phần	19	89.2	100	
164	ENENIU23001	Nguyễn Thị Khả	Ái	Toàn phần	21	78.1	67	
165	ENENIU23005	Nguyễn Thị Kim	Anh	Bán phần	20	77.2	92	
166	ENENIU23050	Trần Nguyễn Xuân	Nguyên	Toàn phần	19	80.9	71	
167	ENENIU23087	Hoàng Ngọc Thái	Hà	Toàn phần	20	90.7	99	
168	ENENIU23089	Phạm Ngọc	Phương	Bán phần	24	75.9	82	
169	ENENIU24010	Dương Quỳnh	Anh	Toàn phần	19	88.8	93	
170	ENENIU24043	Đỗ Minh	Khôi	Bán phần	19	79.5	80	
171	ENENIU24110	Phùng Thị Quỳnh	Trâm	Toàn phần	19	82.5	86	
172	ENENIU24111	Mã Ngọc Huyền	Trân	Bán phần	19	84.6	83	
173	ENENWE23110	Phùng Ngọc Minh	Thư	Bán phần	18	75	100	
174	ENENWE23116	Trương Phạm Khánh	Hà	Toàn phần	15	75.8	100	
175	ENENWE23117	Nguyễn Anh	Thy	Bán phần	18	77.7	100	
176	ENENWE23133	Nguyễn Mai Kiều	Thư	Bán phần	15	86.2	100	
177	ENENWE24032	Hồ Hoàng	Việt	Bán phần	17	80.6	95	
178	ENENWE24040	Nguyễn Thụy Gia	Hân	Bán phần	14	82	82	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
179	ENENWE24047	Trần Diệu	Ngân	Toàn phần	14	92	92	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
180	ENENWE24090	Nguyễn Phương Thái	Ngân	Toàn phần	14	90	90	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
181	ENENWE24111	Văn Ngọc Thùy	Trang	Toàn phần	14	75	75	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
182	EVEVIU21010	Nguyễn Hoàng	Hoa	Toàn phần	13	82.8	79	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
183	EVEVIU21011	Lê Vũ Khánh	Ngân	Bán phần	13	84.6	74	
184	FAACIU22033	Trần Huỳnh Khánh	Linh	Toàn phần	18	85.8	100	
185	FAACIU22056	Phạm Nguyễn Lan	Oanh	Toàn phần	21	89.3	100	
186	FAACIU22061	Vương Phương	Thảo	Bán phần	18	83.3	95	
187	FAACIU24008	Lê	Danh	Toàn phần	16	75.4	78	
188	FAECIU23037	Lê Việt	Đức	Toàn phần	17	75.7	88	
189	FAECIU24115	Nguyễn Trí	Trung	Bán phần	16	73.3	68	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
190	FAFBIU22024	Nguyễn Trần Mai	Anh	Toàn phần	18	79.3	78	
191	FAFBIU22036	Nguyễn Xuân	Dung	Bán phần	20	90.6	90	
192	FAFBIU22041	Nguyễn Hải Thùy	Dương	Toàn phần	23	79.7	100	
193	FAFBIU22086	Nguyễn Phương	Linh	Toàn phần	20	86.5	92	
194	FAFBIU22182	Lại Hoàng	Thịnh	Toàn phần	15	75.8	66	
195	FAFBIU22195	Nguyễn Như	Thủy	Toàn phần	17	78.1	83	
196	FAFBIU22217	Nguyễn Minh	Tuấn	Bán phần	16	82.7	83	
197	FAFBIU23087	Phạm Hoài	Nam	Toàn phần	18	85.7	98	
198	FAFBIU23196	Đào Thị Hồng	Ngọc	Toàn phần	20	85	95	
199	FAFBIU23201	Phạm Lê Bảo	Hân	Bán phần	20	82.9	95	
200	FAFBIU23203	Trần Công	Hiếu	Bán phần	21	76.3	76	
201	FAFBIU24041	Nguyễn Thái	Hải	Bán phần	16	90.8	92	
202	FAFBIU24098	Võ Thành	Nghĩa	Bán phần	16	72.4	86	
203	FAFBIU24119	Ngô Mai	Phương	Toàn phần	16	73.1	66	
204	IEIEIU21008	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	Bán phần	24	85.3	70	
205	IEIEIU21142	Nguyễn Võ Thanh	Trúc	Toàn phần	20	88	73	
206	IEIEIU22049	Dương Hoàng Thiên	Trang	Bán phần	20	88.5	85	
207	IEIEIU22076	Hoàng Ngọc	Minh	Bán phần	25	78.6	70	
208	IEIEIU22088	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Toàn phần	24	89	81	
209	IEIEIU23017	Nguyễn Thị Thiên	Kim	Toàn phần	21	81.9	100	
210	IEIEIU23054	Đinh Huyền	Trâm	Bán phần	23	87.9	79	
211	IEIEIU24010	Nguyễn Thành	Đạt	Toàn phần	16	84.8	87	
212	IEIEIU24057	Quách Minh	Thùy	Toàn phần	16	93.3	87	
213	IELSIU21251	Phạm Nguyễn Khánh	An	Toàn phần	0	WH	57	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
214	IELSIU21386	Nguyễn Trọng	Tiến	Bán phần	15	86.2	76	
215	IELSIU22105	Vũ Đức	Thuận	Toàn phần	23	86.8	94	
216	IELSIU22126	Nguyễn Ngọc Khánh	Trâm	Toàn phần	24	83.9	98	
217	IELSIU22224	Trần Tấn	Phát	Bán phần	30	83.3	93	
218	IELSIU22225	Huỳnh Khánh	Nhân	Bán phần	23	90.9	97	
219	IELSIU22226	Phan Kiến	Quốc	Bán phần	25	82.8	84	
220	IELSIU22269	Nguyễn Đại	Lâm	Bán phần	23	79.8	100	
221	IELSIU22302	Nguyễn Duy	Thiên	Toàn phần	24	83.4	84	
222	IELSIU22313	Nìim Tiến	Đạt	Bán phần	24	82.5	82	
223	IELSIU22330	Võ Thị Thanh	Nhã	Bán phần	23	86	80	
224	IELSIU22338	Nguyễn Hồ Thanh	Ngân	Bán phần	24	85.5	100	
225	IELSIU22362	Nguyễn Phương	Trâm	Toàn phần	23	85.6	100	
226	IELSIU22388	Huỳnh Trung	Đức	Toàn phần	23	87.4	100	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
227	IELSIU23014	Vũ Đỗ Thành	Công	Toàn phần	24	86.3	88	
228	IELSIU23016	Nguyễn Khánh	Đoan	Bán phần	20	83.6	84	
229	IELSIU23030	Nguyễn Quỳnh	Hương	Bán phần	23	88.4	88	
230	IELSIU23058	Hoàng Hà	My	Toàn phần	21	77.2	90	
231	IELSIU23081	Nguyễn Tuấn	Tài	Toàn phần	20	80	96	
232	IELSIU23085	Trần Minh	Thư	Bán phần	20	79.8	100	
233	IELSIU23120	Phạm Anh	Thư	Bán phần	24	77.5	100	
234	IELSIU23122	Trương Vân Khánh	Vy	Bán phần	24	77	100	
235	IELSIU23123	Phan Quỳnh Trà	My	Bán phần	24	82.1	91	
236	IELSIU23124	Trần Minh	Tài	Toàn phần	20	81.6	73	
237	IELSIU24036	Nguyễn Ngọc	Hà	Toàn phần	16	76.3	84	
238	IELSIU24054	Trần Mạnh	Hưng	Bán phần	16	76.9	93	
239	IELSIU24079	Nguyễn Hà Gia	Linh	Toàn phần	16	84.2	97	
240	IELSIU24095	Kính Thụy Hải	Minh	Bán phần	16	70.6	82	
241	IELSIU24127	Ngô Gia	Phong	Toàn phần	16	93.6	87	
242	IELSIU24133	Nguyễn Anh Gia	Phúc	Toàn phần	16	93.3	100	
243	IELSIU24156	Nguyễn Nhật	Thanh	Toàn phần	16	90	92	
244	IELSIU24183	Vương Minh	Triết	Toàn phần	16	80.9	67	
245	IELSIU24189	Trương Nguyễn Thái	Uyên	Bán phần	16	79.6	88	
246	ITCSIU21179	Trần Thanh	Hiếu	Bán phần	15	84.9	74	
247	ITCSIU21215	Trần Thế	Phong	Bán phần	16	80.3	76	
248	ITCSIU22170	Ngô Nam	Hưng	Toàn phần	24	86.7	98	
249	ITCSIU22268	Nguyễn Phước Vĩnh	An	Toàn phần	16	77.3	67	
250	ITCSIU22288	Nguyễn Hoàng Thảo	Trình	Toàn phần	21	87.8	90	
251	ITCSIU23003	Nguyễn Thế	Bình	Bán phần	19	76.7	70	
252	ITCSIU23055	Nguyễn Việt	Hoàng	Toàn phần	20	87.8	97	
253	ITCSIU24005	Nguyễn Quỳnh	Anh	Toàn phần	17	93.4	100	
254	ITCSIU24034	Phạm Gia	Huy	Bán phần	0	67	67	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
255	ITCSIU24083	Phạm Thanh	Thư	Bán phần	17	88.6	100	
256	ITCSIU24086	Lê Thái Minh	Tín	Toàn phần	17	90.8	100	
257	ITDSIU21057	Nguyễn Hải	Ngọc	Toàn phần	18	89.7	92	
258	ITDSIU21073	Phạm Vũ Tuyết	Anh	Bán phần	14	87.2	87	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
259	ITDSIU22134	Lê Hữu An	Khang	Toàn phần	20	76.3	72	
260	ITDSIU23003	Nguyễn Huỳnh Ngân	Anh	Bán phần	17	84.3	100	
261	ITDSIU24026	Nguyễn Đăng	Khoa	Bán phần	15	76.3	71	
262	ITDSIU24047	Phạm Quang	Thịnh	Toàn phần	15	84.7	95	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	LOẠI HB	Số tín chỉ	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
263	ITITDK23019	Nguyễn Minh	Hiếu	Toàn phần	19	88.8	72	
264	ITITIU23029	Trần Kim	Vinh	Bán phần	20	72.9	100	
265	ITITIU24050	Võ Văn Minh	Quang	Bán phần	15	81.7	81	
266	ITITSB23007	Lê Võ Hồng	Na	Toàn phần	19	84.2	66	
267	ITITWE24039	Nguyễn Lữ Lam	Điền	Toàn phần	22	82	78	
268	MAMAIU21006	Vũ Thị Mai	Phương	Toàn phần	15	85.3	92	
269	MAMAIU21046	Phan Thị Khánh	Nguyên	Toàn phần	12	90.5	90	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
270	MAMAIU21113	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Toàn phần	12	91.7	98	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS
271	MAMAIU22058	Nguyễn Phước Bảo	Thiện	Bán phần	22	88.6	73	
272	MAMAIU23057	Cao Đức	Thịnh	Bán phần	22	80.5	89	
273	MAMAIU23073	Lý Bảo	Châu	Toàn phần	17	90.2	100	
274	MAMAIU24033	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Toàn phần	18	71	65	
275	MAMAIU24038	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	Toàn phần	18	86.7	72	
276	MASTIU24012	Huỳnh Hồ Yên	Nhi	Toàn phần	18	84.4	90	
277	SESEIU21002	Nguyễn Khánh	An	Toàn phần	23	83.7	90	
278	SESEIU21018	Nguyễn Công	Nguyên	Toàn phần	16	91.1	92	
279	SESEIU21026	Nguyễn Hồng	Phước	Bán phần	20	86.2	97	
280	SESEIU22049	Nguyễn Thanh	Hậu	Toàn phần	19	75.4	84	
281	SESEIU22050	Trần Nguyễn Phương	An	Bán phần	24	88.5	94	
282	SESEIU22054	Nguyễn Lý Anh	Huy	Toàn phần	20	84.8	92	
283	SESEIU22055	Đinh Trung Quốc	Anh	Toàn phần	20	88.4	97	
284	SESEIU23001	Văn Quốc	An	Bán phần	21	88.4	84	
285	SESEIU23010	Nguyễn Đình Nam	Phương	Toàn phần	21	93.7	100	
286	SESEIU24007	Trần Phương	Hà	Toàn phần	16	79	97	
287	SESEIU24017	Lê Văn	Ly	Toàn phần	16	84	100	
288	SESEIU24026	Dương Ngọc Anh	Thư	Bán phần	0	90	90	Sinh viên được xem xét đạt duy trì HBTS

Danh sách này có 288 sinh viên ./.